VIETNAM POST

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

***Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:***

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VietnamPost)

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Số 05 đường Phạm Hùng - Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam. |
| Website: | www.vnpost.vn |
| Điện thoại: | 024.37689346 Fax: 024.37689433 |

| | |
|---|---|
| TỔ CHỨC TƯ VẤN: | CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS) |
| Trụ sở chính: | Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. |
| Website: | www.shs.com.vn |
| Điện thoại: | (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688 |
| CN TP.HCM: | Tầng 3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM |
| Điện thoại: | (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369 |
| CN Đà Nẵng: | Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| Điện thoại: | (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779 |

# MỤC LỤC

**I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... 3**

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng ..... 3
2. Tổ chức tư vấn ..... 3

**II. CÁC KHÁI NIỆM ..... 3**

**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ..... 5**

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển ..... 5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng ..... 6
3. Số cổ phần sở hữu ..... 7

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT) ..... 7**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển ..... 7
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng ..... 10
3. Cơ cấu cổ đông ..... 17
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LPB, những công ty mà LPB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB. ..... 17
5. Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng ..... 18
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất ..... 25
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu ..... 26
8. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong ngành ..... 27
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2021 ..... 31
10. Tình hình sử dụng đất đai của Ngân hàng ..... 33
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng ..... 36
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn ..... 37

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..... 37**

1. Loại cổ phần ..... 37
2. Mệnh giá ..... 37
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng ..... 38
4. Giá khởi điểm đấu giá ..... 38

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm ..... 38
6. Phương thức chuyển nhượng vốn ..... 38
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá ..... 38
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn ..... 38
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến ..... 39
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài ..... 39
11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng ..... 40
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn ..... 41
13. Các loại thuế có liên quan: ..... 41
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: ..... 41

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..... 42**

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..... 43**

1. Tổ chức tư vấn ..... 43
2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt ..... 43
3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ..... 43

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ..... 44**

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN ..... 44**

# I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

Ông: **Nguyễn Hải Thanh** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## 2. Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Bà **Trần Thị Thu Thanh** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

*(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGĐ ngày 26/02/2021 của Tổng giám đốc)*

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp.

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin, số liệu và tài liệu do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. Các thông tin và số liệu về Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt trong Bản công bố thông tin này đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt xác nhận, SHS không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp và SHS thu thập được cũng như các thông tin trong Bản công bố thông tin.

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2021, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về LPB, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

# II. CÁC KHÁI NIỆM

## 1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
- Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

## 2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- CASA: Current Account Savings Account (tiền gửi không kỳ hạn)
- CTCP: Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- DTT: Doanh thu thuần
- GSKD: Giám sát kinh doanh

| | |
|---|---|
| - HĐKD | Hoạt động kinh doanh |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - LDR | Loan to deposit (Tỷ lệ dư nợ tín dụng/vốn huy động) |
| - LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| - LPB/LienVietPostBank/ Ngân hàng/doanh nghiệp | Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt |
| - NHNN | Ngân hàng Nhà nước |
| - NHTM | Ngân hàng thương mại |
| - NIM | Net interest margin (Biên lãi ròng) |
| - OMO | Open Market Operations (Nghiệp vụ thị trường mở) |
| - SGDCK | Sở giao dịch chứng khoán |
| - TCTD | Tổ chức tín dụng |
| - TMCP | Thương mại cổ phần |
| - TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| - VCSH | Vốn chủ sở hữu |
| - VĐL | Vốn điều lệ |
| - Vietnam Post | Tổng công ty Bưu điện Việt Nam |

## III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

### 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### *1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:*

| | |
|---|---|
| - Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM |
| - Tên giao dịch: | VIETNAM POST |
| - Trụ sở chính: | Số 05 đường Phạm Hùng - Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam |
| - Điện thoại: | 024.37689346 |

- Fax: 024.37689433
- Logo

VIETNAM POST

- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0102595740 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17/01/2020
- Vốn điều lệ: 8.122.000.000.000 đồng (Tám nghìn một trăm hai mươi hai tỷ đồng).

### *1.2. Quá trình hình thành và phát triển*

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được hình thành trên cơ sở triển khai Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23/3/2005.

Ngày 01/6/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 674/QĐ-TTg ngày 01/6/2007 về phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. Theo đó Tổng công ty Bưu chính Việt Nam là Tổng công ty nhà nước, do Nhà nước thành lập, hoạt động chuyên về lĩnh vực Bưu chính, hạch toán kinh tế độc lập và được Nhà nước giao vốn thông qua Tập đoàn VNPT, Hội đồng thành viên Tập đoàn VNPT là đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng công ty và là Hội đồng thành viên của Tổng công ty. Thực hiện Quyết định số 674/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/6/2007, Bộ Bưu chính Viễn Thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) đã ban hành Quyết định số 16/2007/QĐ-TCCB-BBCVT về việc thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

Ngày 16/11/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-TTg về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông. Tổng công ty Bưu chính Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (theo Quyết định số 2596/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Ngày 06/01/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đã Ban hành Quyết định số 09/QĐ-BTTTT về việc tổ chức lại Công ty mẹ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Theo đó, mô hình tổ chức quản lý của Tổng công ty gồm Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc, phù hợp với Nghị định số 69/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ máy quản lý điều hành của Tổng công ty theo mô hình tổ chức mới đến nay cũng đã được kiện toàn.

Cơ cấu tổ chức của Vietnam Post gồm 68 đơn vị hạch toán phụ thuộc (gồm 63 Bưu điện tỉnh, thành phố, Công ty PHBC Trung ương, Công ty Datapost, Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện, Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện, Công ty Tem Bưu chính); 01 Công ty TNHH một thành viên do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; 3 công ty cổ phần do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 3 Công ty liên kết.

## 2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là cổ đông lớn, sở hữu **122.175.343** cổ phần, tương đương **10,15%** vốn điều lệ hiện có của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

### 3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt là **122.175.343** cổ phần (chiếm tỷ lệ **10,15%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT)

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### *1.1. Thông tin chung*

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT
- Tên Tiếng Anh: Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
- Tên viết tắt: LienVietPostBank
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 62 668 668 Fax: 024 62 669 669
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.035.904.740.000 đồng (Mười hai nghìn không trăm ba mươi lăm tỷ chín trăm linh tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 12.035.904.740.000 đồng (Mười hai nghìn không trăm ba mươi lăm tỷ chín trăm linh tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Giấy phép hoạt động: Số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng
- Mã cổ phiếu: LPB

- Website: www.lienvietpostbank.com.vn
- Logo của Ngân hàng:

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

***Ngành nghề kinh doanh***

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh ngân hàng

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh như: Huy động vốn, hoạt động tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, các hoạt động khác (theo giấy phép số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

### *1.2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Năm 2008:
  - Thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt.
  - Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.
- Năm 2009: Tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ Đồng lên 3.650 tỷ Đồng.
- Năm 2010: Hợp tác cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang
- Năm 2011: Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ Đồng lên 6.460 tỷ Đồng.
  - Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
  - Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).
  - Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.
- Năm 2012: Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
  - Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Năm 2013: Ngân hàng đã vinh dự nhận Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
  - Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
  - Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và LienVietPostBank.
  - Nhận giải thưởng "Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc

tế STP năm 2013" do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.

- Năm 2014: Ngân hàng nhận giải thưởng: Ngân hàng trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng tiết kiệm tốt nhất Việt Nam.
    - Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ Đồng.
- Năm 2015: Nhận giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh" do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
    - Đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm 2016: Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015.
    - Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ Đồng để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
    - Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã .
    - Đổi trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Năm 2017: Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 229 Chi nhánh/Phòng giao dịch và hơn 1.000 Phòng giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
    - Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
    - Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 Đồng/cổ phiếu.
    - Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.
- Năm 2018: Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
    - Chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".
- Năm 2019: Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.

- Năm 2020: Gần 977 triệu cổ phiếu LPB được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB là 11.800 Đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt hơn 11.500 tỷ Đồng.
- Năm 2021: Tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu.

**2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng**

*Nguồn: LPB*

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

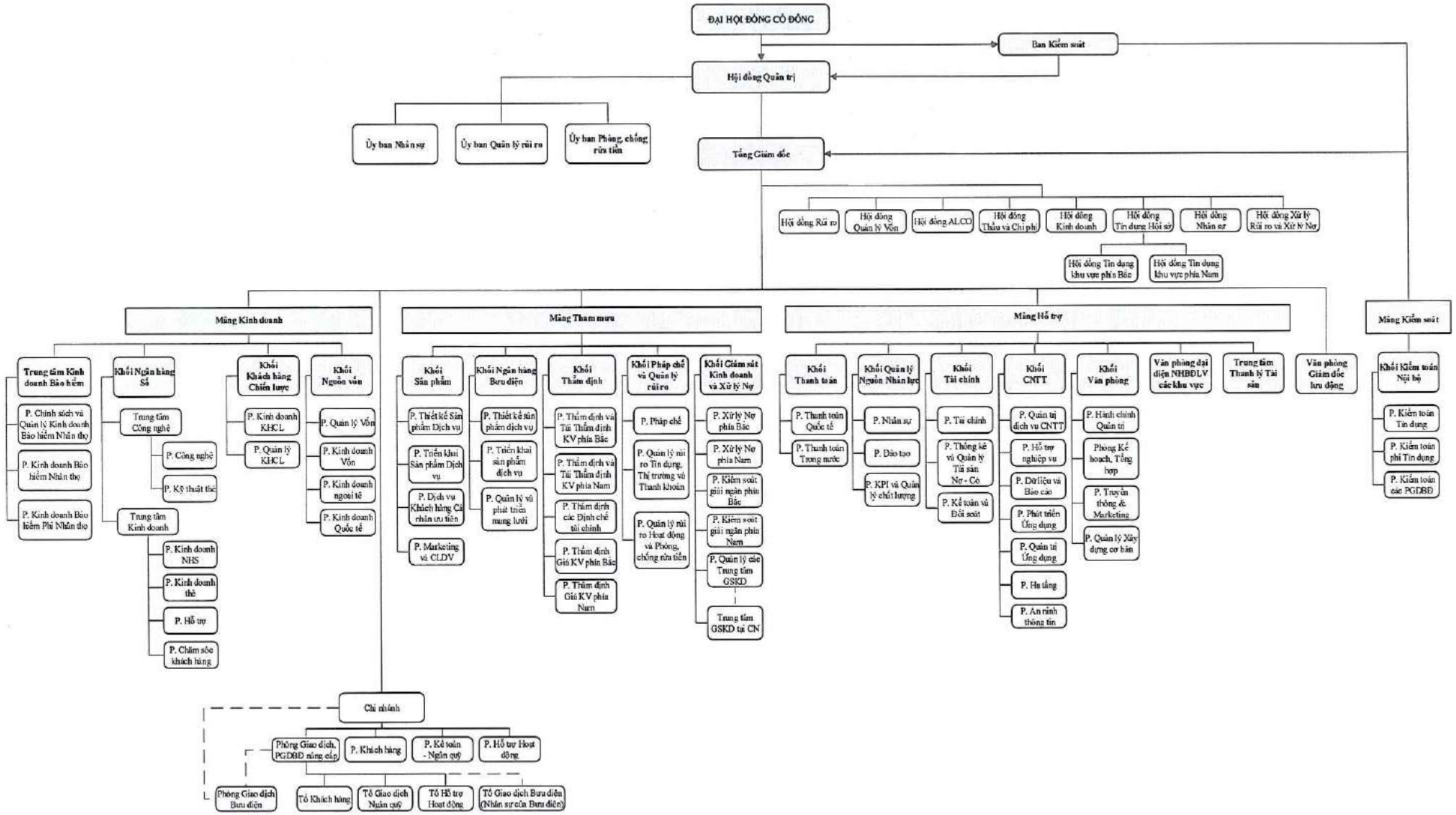

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng gồm:

**a) Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập Công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.

- Chyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàngáp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;gần nhất giữa Ngân hàng với thànhến động lớn về tài chính của Ngân hàngáp lý, giải thể hoặc yêup khi xét thấy cần thiết.

**b) Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định hoặc quyết định trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành của Ngân hàng bao gồm cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trụ sở chính, bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quy định về tổ chức của HĐQT trước khi ban hành;
- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Thư ký HĐQT, Giám đốc Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ về vấn đề nhân sự do HĐQT ban hành;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác;
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên cho đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật Các TCTD năm 2010;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;

- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân này;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Ngân hàng trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT thực hiện;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;

- HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**c) Ban kiểm soát:**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Ngân hàng;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của Ngân hàng.

**d) Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Cán bộ nhân viên của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

Trong Ban Tổng Giám đốc, các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và do Tổng Giám đốc quyết định thành lập bao gồm: Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng ALCO, Hội đồng Thầu và Chi phí, Hội đồng Kinh doanh, Hội đồng Tín dụng Hội sở, Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro và Xử lý nợ.

**e) Các ủy ban**

Các Ủy ban được Ngân hàng thành lập trực thuộc HĐQT của Ngân hàng nhằm giúp HĐQT thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, gồm:

- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Phòng, chống rửa tiền

**f) Các Giám đốc Khối, Chi nhánh, Trung tâm và Phòng Giao dịch**

Các Giám đốc Khối/Trung tâm, Chi nhánh, Trung tâm GSKD và Phòng Giao dịch trực tiếp điều hành các Khối/Trung tâm, Chi nhánh, Trung tâm GSKD và Phòng Giao dịch trong phạm vi ủy quyền và nhiệm vụ mỗi Đơn vị.

## 3. Cơ cấu cổ đông

### *3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/11/2021*

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **Cổ đông tổ chức** | **130** | **255.604.860** | **21,24** |
| | Trong nước | 96 | 210.585.922 | 17,50 |
| | Nước ngoài | 34 | 45.018.938 | 3,74 |
| **B** | **Cổ đông cá nhân** | **63.857** | **947.985.614** | **78,76** |
| | Trong nước | 63.698 | 945.288.575 | 78,54 |
| | Nước ngoài | 159 | 2.697.039 | 0,22 |
| | **Tổng** | **63.987** | **1.203.590.474** | **100** |

*Nguồn: LPB*

### *3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/11/2021*

| STT | Tên cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (VNĐ) | Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam | 122.175.343 | 1.221.753.430.000 | 10,15% |
| | | **122.175.343** | **1.221.753.430.000** | **10,15%** |

*Nguồn: LPB*

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LPB, những công ty mà LPB đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB.

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có

- Những công ty mà LPB đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPB: Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng

### *5.1. Sản phẩm, dịch vụ*

LienVietPostBank đã và đang cung cấp các sản phẩm/dịch vụ sau:

**Sản phẩm huy động:**

- Các sản phẩm huy động của Ngân hàng gồm *sản phẩm tiết kiệm truyền thống tại quầy:* tiết kiệm thường, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm bậc thang và sản phẩm *tiết kiệm online* phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0. Với sản phẩm này, khách hàng có thể gửi và rút tiền tiết kiệm mà không cần phải đến quầy giao dịch của Ngân hàng.

- Ngoài việc triển khai sản phẩm trên Kênh ngân hàng, với ưu thế được khai thác các sản phẩm, dịch vụ tại hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện trên cả nước, hiện tại LienVietPostBank đang phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cung cấp dịch vụ tiết kiệm bưu điện trên hệ thống 330 Phòng Giao dịch Bưu điện nâng cấp và **613** Phòng giao dịch Bưu điện đến tận cấp huyện, xã.

- Cùng với việc đa dạng hóa các sản phẩm huy động, ngân hàng thường xuyên triển khai các chương trình thúc đẩy, tri ân, chăm sóc khách hàng cá nhân: chương trình khuyến mại, chương trình tặng quà nhân dịp 8.3, sinh nhật khách hàng, Tết nguyên đán để duy trì ổn định và gia tăng nguồn huy động tiền gửi của khách hàng.

**Sản phẩm tín dụng:**

Bên cạnh các sản phẩm tín dụng truyền thống phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh của khách hàng, LienVietPostBank có các sản phẩm đặc thù cho từng phân khúc khách hàng:

- *Sản phẩm tín dụng hưu trí:* Với cơ chế hợp tác cùng với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, LienVietPostBank tận dụng ưu thế mạng lưới các Phòng giao dịch Bưu điện trải rộng khắp toàn quốc đã triển khai sản phẩm Tín dụng Hưu trí để cho vay đối với cán bộ hưu trí nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước, đến tận vùng sâu, vùng xa.

- *Sản phẩm cho vay công chức, viên chức và lực lượng vũ trang:* Là một trong những sản phẩm được triển khai mạnh tại các chi nhánh LienVietPostBank và các Phòng giao dịch Bưu điện. Sản phẩm dành cho đối tượng là công chức, viên chức và cán bộ lực lượng vũ trang, với mức cho vay căn cứ trên mức lương hàng tháng. Các đơn vị kinh doanh của LienVietPostBank đã đẩy mạnh việc hợp tác với các trường học, bệnh viên, cơ quan ban ngành của Nhà nước,...để tổ chức các buổi hội thảo, giới thiệu sản phẩm đến các cán bộ công chức viên chức, lực lượng vũ trang tại từng địa phương.

- *Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn:* Với lợi thế là ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, LienVietPostBank cung cấp sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng

cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- *Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua Tổ liên kết:* Hướng tới các đối tượng khách hàng là thành viên các Hội nông dân, Hội phụ nữ hoặc các tổ chức hội đoàn khác có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc tiêu dùng cá nhân.

**Sản phẩm ngân hàng số Lienviet 24h (được nâng cấp từ sản phẩm Ví Việt)**

- Ví Việt được biết đến là thẻ phi vật lý, cũng là một giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng. Nền tảng ứng dụng Ví Việt vừa có đầy đủ tính năng của ví điện tử như: cổng thanh toán điện tử, phương tiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên smartphone hay website, phục vụ cho mọi tầng lớp dân cư, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp, tổ chức, có thể dễ dàng thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến, trả tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp tiền điện thoại, chuyển tiền, nhận tiền, nạp tiền vào Ví Việt và rút tiền mặt tại điểm giao dịch, chuyển tiền từ Ví Việt đến tài khoản Ngân hàng nội địa một cách nhanh chóng, 24/7, an toàn, tiện ích, mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, Ví Việt còn có chức năng là một ngân hàng số, từ tháng 01/2018, người sử dụng Ví Việt có thể thực hiện các dịch vụ ngân hàng trực tuyến như: gửi tiền tiết kiệm online (chỉ với số tiền tối thiểu 100.000 VNĐ), quản lý/truy vấn các tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm tại quầy trên Ví, quản lý toàn bộ danh mục các loại thẻ: thẻ ghi nợ quốc tế trả trước, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng,….Theo đó, người dùng có thể đóng/mở thẻ, thanh toán một phần/toàn bộ, cài đặt chế độ ủy thác thanh toán thẻ trên ứng dụng Ví Việt. Đặc biệt hơn cả là ngoài các hình thức nạp tiền vào Ví theo cách thông thường, khách hàng có thể chuyển tiền vào Ví Việt tại quầy giao dịch của hơn 40 ngân hàng thương mại trên toàn quốc,.. và được hưởng rất nhiều ưu đãi: Gửi tiền với lãi suất cao hơn so với tại quầy, mua sắm được hưởng nhiều ưu đãi,..

- Tháng 10/2020, LienVietPostBank chính thức ra mắt siêu ứng dụng ngân hàng số LienViet24h – được nghiên cứu và phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 3 trong 1: Ví Việt, Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số thuận tiện và an toàn với nền tảng công nghệ tiên tiến (như hệ thống bảo mật tuyệt đối – chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố: qua mật khẩu, qua SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC…).

**Sản phẩm bảo hiểm**

Song hành cùng sự phát triển của các sản phẩm dịch vụ truyền thống, Ngân hàng cũng phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ bao gồm các sản phẩm bắt buộc gắn với khoản vay, luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các sản phẩm tự nguyện đem lại sự bảo vệ toàn diện cho khách hàng:

- Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: LienVietPostBank đã ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm độc quyền với Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam kéo dài 5 năm từ năm 2016.

- Sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ: ngày càng phong phú với tất cả các đối tượng như nhà, xe cơ giới, sức khỏe, tai nạn, sinh mạng cá nhân,….Ngân hàng luôn lựa chọn và hợp tác với các công ty bảo hiểm phi nhân thọ có uy tín, thị phần hàng đầu tại thị trường Việt Nam như: Bảo Việt, PJICO, VNI,...

**Sản phẩm khác**

- Ngoài các sản phẩm đặc thù trên, các sản phẩm dịch vụ truyền thống khác tương ứng với từng mảng hoạt động của Ngân hàng như: Tiết kiệm Bưu điện, Cho vay mua xe ôtô, Bảo lãnh vay vốn, Nhờ thu séc, Thanh toán biên mậu… vẫn được tích cực nghiên cứu, hoàn thiện để làm đòn bẩy cho LienVietPostBank phát triển các sản phẩm mới, hoàn thiện và riêng biệt hơn.

### *5.2. Hoạt động huy động vốn*

Nguồn vốn huy động của LPB đạt tăng trưởng tốt và ổn định qua các năm, chủ yếu tập trung từ tiền gửi khách hàng. Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán, nguồn vốn huy động của LPB tại 30/09/2021 là 238.465 tỷ đồng, trong đó:

**Cơ cấu huy động vốn**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* |
| Vay Chính phủ và NHNN | 287.008 | *0,15%* | 224.189 | 0,10% | 182.015 | *0,07%* |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 17.533.192 | *9,26%* | 14.745.116 | 6,46% | 18.577.936 | *7,79%* |
| Tiền gửi của Khách hàng | 136.847.259 | *72,22%* | 174.525.987 | *76,51%* | 178.842.254 | *75,00%* |
| Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro | 1.158.625 | *0,61%* | 0 | *0,00%* | 0 | *0,00%* |
| Phát hành giấy tờ có giá | 28.155.937 | *14,86%* | 32.251.205 | *14,14%* | 33.641.484 | *14,11%* |
| Nợ khác | 5.496.219 | *2,90%* | 6.364.728 | *2,79%* | 7.221.725 | *3,03%* |
| **Tổng cộng** | **189.478.240** | **100%** | **228.111.225** | **100 %** | **238.465.414** | **100%** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

## Cơ cấu huy động vốn

**Cơ cấu nguồn vốn huy động 30/09/2021**

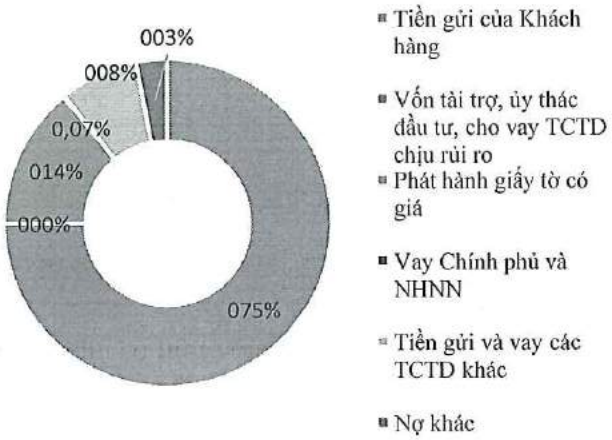


**Cơ cấu theo thị trường**

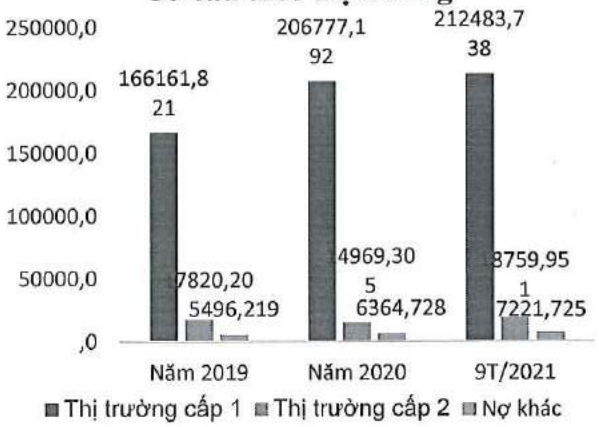


- Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2020 đạt 228.111 tỷ đồng tăng 20,39% so với cuối năm 2019, tập trung chủ yếu từ nguồn vốn huy động từ thị trường 1 (tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá). Huy động vốn thị trường 1 năm 2020 đạt 206.777 tỷ đồng, tăng 24%.

- Bên cạnh kênh huy động tiền gửi khách hàng, hoạt động phát hành giấy tờ có giá cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn huy động của LienVietPostBank với nhiều sản phẩm phong phú và đa dạng như: trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu tăng vốn cấp 2 phát hành riêng lẻ, phát hành ra công chúng, trái phiếu thường và chứng chỉ tiền gửi. Điểm nhấn nổi bật nhất của năm 2020 là việc phát hành thành công 2.750 tỷ đồng cho khoảng 4.500 nhà đầu tư trái phiếu tăng vốn cấp 2 trong một thời gian rất ngắn.

- Tiền gửi khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động của LienVietPostBank, chiếm bình quân 75% tổng nguồn vốn huy động.

**Cơ cấu tiền gửi khách hàng**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Tiền gửi khách hàng | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* |
| **Phân theo kỳ hạn** | | | | | | |
| Tiền gửi không kỳ hạn | 19.684.437 | *14,38%* | 25.281.802 | *14,49%* | 13.392.158 | *7,49%* |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 116.936.659 | *85,45%* | 148.969.339 | *85,36%* | 165.174.040 | *92,36%* |
| Khác | 226.163 | *0,17%* | 274.846 | *0,15%* | 276.056 | *0,15%* |
| **Phân loại theo đối tượng** | | | | | | |
| Tổ chức kinh tế | 50.666.492 | *37,02%* | 68.260.239 | *39,11%* | 59.362.065 | *33,19%* |

| Tiền gửi khách hàng | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* |
| Cá nhân | 86.180.767 | *62,98%* | 106.265.748 | *60,89%* | 119.480.189 | *66,81%* |
| **Tổng** | **136.847.259** | ***100 %*** | **174.525.987** | ***100%*** | **178.842.254** | ***100%*** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

- Theo cơ cấu nhóm khách hàng, huy động tiền gửi của LienVietPostBank chủ yếu từ nhóm khách hàng cá nhân, năm 2020 đạt 106.265 tỷ đồng, tăng 23%, chiếm bình quân trên 60% cơ cấu tiền gửi khách hàng. Bước sang 9 tháng đầu năm 2021, lượng tiền gửi huy động từ khách hàng cá nhân tiếp tục có mức tăng trưởng khá cao đạt 119.480 tỷ đồng.

- Theo cơ cấu kỳ hạn, huy động có kỳ hạn tăng trưởng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2020, tiền gửi có kỳ hạn đạt 148.969 tỷ đồng, chiếm 85,36%, tăng 27% so với năm 2019. Bên cạnh đó, cơ cấu nguồn vốn không kỳ hạn giá rẻ (CASA) ghi nhận tăng trở lại đạt 25.281 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019, góp phần làm giảm chi phí huy động, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

### *5.3. Hoạt động tín dụng*

- **Quy mô và tốc độ tăng trưởng tín dụng**

Khả năng mở rộng cho vay khách hàng của LienVietPostBank tương đối tích cực, với mức tăng trưởng trung bình giai đoạn 2015 – 2020 đạt 28,11%/năm. Tại ngày 31/12/2020, dư nợ tín dụng cho vay khách hàng LienVietPostBank cán mốc 176.621 tỷ đồng.

**Dư nợ tín dụng cho vay khách hàng**

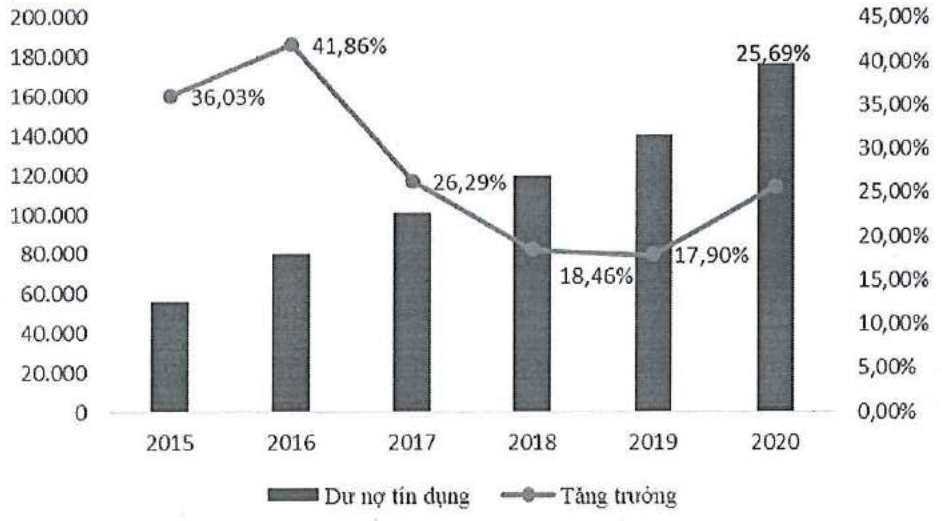


*Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 – 2020 của LPB*

- **Cơ cấu cho vay khách hàng**

**Cơ cấu cho vay khách hàng**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Cho vay khách hàng | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* | Giá trị | *Tỷ lệ* |
| **Theo thời hạn cho vay** | | | | | | |
| Cho vay ngắn hạn | 43.149.269 | *31%* | 56.199.575 | *32%* | 66.385.824 | *34%* |
| Cho vay trung hạn | 65.687.710 | *47%* | 81.581.195 | *46%* | 84.608.125 | *43%* |
| Cho vay dài hạn | 31.685.647 | *22%* | 38.840.766 | *22%* | 44.835.667 | *23%* |
| **Theo đối tượng khách hàng** | | | | | | |
| Tổ chức kinh tế | 84.819.763 | *60%* | 100.342.406 | *57%* | 107.171.368 | *55%* |
| Cá nhân | 55.702.863 | *40%* | 76.279.130 | *43%* | 88.658.248 | *45%* |
| **Tổng** | **140.522.626** | ***100%*** | **176.621.536** | ***100%*** | **195.829.616** | ***100%*** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

Về kỳ hạn khoản vay: Cơ cấu tăng trưởng tín dụng có sự dịch chuyển nhẹ theo hướng tăng dần tỷ trọng dư nợ tín dụng ngắn hạn, giảm tỷ trọng dư nợ tín dụng trung dài hạn. Tại 31/12/2020, cho vay khách hàng đạt 176.621 tỷ đồng, trong đó dư nợ ngắn hạn đạt 56,199 tỷ đồng, chiếm 32% (tăng 30% so với năm 2019). Dư nợ trung dài hạn chiếm tỷ trọng lần lượt là 46%, 22% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng.

Về đối tượng khách hàng: cho vay các tổ chức kinh tế chiếm tỷ trọng cao hơn so với cho vay khách hàng cá nhân. Tuy nhiên cơ cấu cho vay đã có sự thay đổi, thể hiện rõ nét sự chuyển dịch từ mô hình bán buôn sang bán lẻ, giúp Ngân hàng phân tán rủi ro, giảm sự tập trung vào một số khách hàng lớn. Trong số 36.000 tỷ đồng tín dụng tăng trưởng năm 2020, có hơn 2/3 là dành cho mảng bán lẻ.

- **Chất lượng nợ cho vay**

**Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Khoản mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 136.969.744 | 97,47% | 172.777.892 | 97,82% | 191.362.381 | 97,72% |
| Nợ cần chú ý | 1.522.545 | 1,08% | 1.316.295 | 0,75% | 1.684.513 | 0,86% |
| Nợ dưới tiêu chuẩn | 279.874 | 0,20% | 404.729 | 0,23% | 428.052 | 0,22% |
| Nợ nghi ngờ | 324.179 | 0,23% | 356.353 | 0,20% | 974.393 | 0,50% |
| Nợ có khả năng mất vốn | 1.426.284 | 1,02% | 1.766.267 | 1,00% | 1.380.277 | 0,70% |

| Khoản mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ | Giá trị | Tỷ lệ |
| **Tổng dư nợ** | **140.522.626** | ***100%*** | **176.621.536** | ***100%*** | **195.829.616** | ***100%*** |
| **Nợ xấu** | **2.030.337** | **1,44%** | **2.527.349** | **1,43%** | **2.782.722** | **1,37%** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

Dù dư nợ cho vay khách hàng tăng mạnh, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank vẫn được duy trì ở mức an toàn 1,4%.

### *5.4. Hoạt động khác*

- Hoạt động bảo lãnh

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng.

**Hoạt động bảo lãnh**

*Đơn vị: triệu đồng*

| | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---|---|---|---|
| Bảo lãnh vay vốn | 4.196 | 67.222 | 63.580 |
| Cam kết giao dịch hối đoái | 27.900.350 | 39.605.786 | 74.426.062 |
| Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 754.684 | 429.900 | 618.694 |
| Bảo lãnh khác | 2.036.352 | 1.327.012 | 1.068.275 |
| Các cam kết khác | 96.082 | 2.181.277 | 1.666.082 |
| **Tổng** | **30.791.664** | **43.611.197** | **77.842.693** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

- Hoạt động đầu tư chứng khoán

**Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán**

*Đơn vị: triệu đồng*

| | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---|---|---|---|
| **Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán** | **34.782.319** | **33.374.328** | **35.414.472** |
| Chứng khoán nợ | 34.351.206 | 32.943.215 | 34.983.359 |
| Chứng khoán vốn | 431.113 | 431.113 | 431.113 |
| **Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán** | **(170.362)** | **(14.316)** | **(11.966)** |
| **Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành** | **184.161** | **-** | **-** |
| **Tổng** | **34.796.118** | **33.360.012** | **35.402.506** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

- Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn

LienVietPostBank hiện đang đầu tư góp vốn vào 02 doanh nghiệp khác với tổng giá trị vốn góp ~316 tỷ đồng gồm:

**Danh sách các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn**

| Tên | Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần) | Tỷ lệ (%) | Giá trị (triệu đồng) |
|---|---|---|---|
| CTCP Chứng khoán Liên Việt | 1.375.000 | 5,5 | 15.931 |
| CTCP điện Việt Lào | 30.000.000 | 9,6 | 300.000 |
| **Tổng** | | | **315.931** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng giảm | 9T/2021 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 202.058.040 | 242.342.951 | 19,94% | 254.622.581 |
| 2 | Thu nhập lãi thuần | 6.060.876 | 6.720.171 | 10,88% | 6.312.654 |
| 3 | Lãi khác | 445.719 | 1.050.915 | 135,78% | 703.095 |
| | *Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ* | *393.411* | *626.801* | *59,32%* | *546.021* |
| | *Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối* | *63.982* | *62.043* | *(3,03%)* | *119.605* |
| | *Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh* | *4.070* | *33.650* | *726,78%* | *0* |
| | *Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư* | *(53.806)* | *137.734* | *355,98%* | *7.037* |
| | *Lãi thuần từ hoạt động khác* | *37.787* | *190.412* | *403,91%* | *30.432* |
| | *Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần* | *275* | *275* | *0%* | *0* |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 2.474.415 | 3.125.939 | 26,33% | 3.689.843 |
| 5 | Dự phòng rủi ro tín dụng | 435.591 | 699.386 | 60,56% | 887.402 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 2.038.824 | 2.426.553 | 19,02% | 2.802.441 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 1.600.277 | 1.861.908 | 16,35% | 2.228.538 |
| 8 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 61,05% | 69,26% | | / |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

Hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã có những bước tiến vững chắc, tất cả chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng đều tăng trưởng mạnh và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh:

- **Tổng tài sản** của LPB tại 31/12/2020 đạt 242.343 tỷ đồng, tăng gấp 32,5 lần so với năm đầu thành lập (năm 2008: 7.453 tỷ đồng). Thành công này góp phần nâng cao vị thế và quy mô của LienVietPostBank, đưa ngân hàng tiến gần hơn vào Top 10 ngân hàng thương mại có tổng tài sản lớn nhất.

  Chất lượng tài sản của LienVietPostBank tiếp tục được nâng cao trong năm 2020 thể hiện qua việc Ngân hàng đã thực hiện tất toán toàn bộ dư nợ trái phiếu VAMC (359 tỷ đồng), giảm tỷ lệ nợ xấu xuống mức 1,43%, thuộc nhóm Ngân hàng có nợ xấu thấp nhất hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết.

- **Thu nhập lãi thuần tăng 10,88%,** đạt 6.720 tỷ đồng, đóng góp 86,48% trong tổng thu nhập hoạt động. Tăng trưởng tín dụng tốt (tăng 26%), đồng thời lợi suất sinh lời tài sản tăng trong khi chi phí đầu vào giảm nhờ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hạ trần lãi suất tiền gửi là một trong các yếu tố tác động tích cực đến thu nhập lãi thuần.

- **Thu nhập khác:** thu nhập khác tăng cao trong đó thu nhập dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất nhờ bancassurance. LienVietPostBank đã ký kết hợp đồng hợp tác bảo hiểm độc quyền với Công ty Dai-ichi Life kéo dài 5 năm từ năm 2016. Việc phân phối bảo hiểm qua các chi nhánh, mạng lưới phòng giao dịch đã giúp cho thu nhập từ dịch vụ của Ngân hàng tăng mạnh từ 2018. Doanh số bảo hiểm năm 2020 của Ngân hàng nằm trong top 10 ngân hàng thương mại có doanh số bảo hiểm cao nhất thị trường.

- **Lợi nhuận** năm 2020 của Ngân hàng đã vượt kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao phó khi lợi nhuận trước thuế đạt 2.426 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.862 tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử 13 năm hoạt động của Ngân hàng. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu nhập lãi thuần (tăng 10,88%), thu thuần từ hoạt động dịch vụ (tăng 59,32%), thu từ mua bán kinh doanh chứng khoán (tăng 726,78%).

- Lũy kế 9 tháng năm 2021, thu nhập lãi thuần của LienVietPostBank đạt 6.313 tỷ tăng 33,84% so với cùng kỳ năm ngoái (9T/2020: 4.717 tỷ) và tương đương 94% so với cả năm 2020. Cùng với đó, lợi nhuận sau thuế đạt 2.229 tỷ đồng, tăng 59,78% so với cùng kỳ (9T/2020: 1.395 tỷ đồng).

## 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2019 | 31/12/2020 |
|---|---|---|---|
| **Khả năng thanh khoản** | | | |
| Tỷ lệ dự trữ thanh khoản | % | 13,29 | 14,79 |
| Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND) | % | 85,04 | 77,80 |
| Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ) | % | (22,22) | (18,32) |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi | % | 77,58 | 79,48 |
| **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | lần | 0,94 | 0,94 |
| Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu | lần | 15,06 | 16,03 |
| **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần | % | 26,40 | 27,71 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 0,85 | 0,84 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 14,05 | 13,89 |
| Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Thu nhập lãi thuần | % | 40,83 | 46,52 |
| Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (EPS) | đ/cp | 1.306 | 1.537 |
| Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần | % | 10 | 12 |

*Nguồn: LPB*

## 8. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong ngành

### *8.1. Tổng quan ngành*

**Năm 2021**, kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng tiếp tục đối mặt với thách thức do dịch bệnh covid-19 bùng phát với diễn biến phức tạp. Là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho nền kinh tế, ngành ngân hàng Việt Nam cũng chịu nhiều tác động:

- *Tăng trưởng tín dụng chậm lại*: Theo Tổng cục thống kê tính đến thời điểm 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm 2020 tăng 12,56%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 12,87%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 10,14%).
- *Nợ xấu có xu hướng gia tăng:*

  Theo thông tin từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỷ lệ nợ xấu nội bảng năm 2021 là 1,9% cao hơn so với mức 1,69% tính đến cuối năm 2020.

  Bên cạnh đó, con số nợ xấu nếu tính cả các khoản nợ xấu đã bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) nhưng chưa xử lý và nợ xấu tiềm ẩn thì tỷ lệ lên tới 3,79%.
- *Hệ số NIM toàn ngành duy trì tích cực:*

  Trong nửa đầu năm 2021, hệ số NIM của các ngân hàng liên tục được mở rộng nhờ vào môi trường thanh khoản dồi dào khi NHNN tiến hành bơm thanh khoản ra toàn hệ thống từ Quý 2/2020, qua đó các NHTM đã giảm mạnh chi phí vốn trong khi đó lãi suất cho vay giảm nhẹ hơn đáng kể. Lãi suất cho vay ghi nhận mức giảm khoảng 1,5% so với thời điểm trước dịch Covid-19, so với mức giảm trung bình 1,7% của chi phí lãi suất huy động. Mức giảm của lãi suất cho vay có phần chậm hơn so với mức giảm của lãi suất huy động là lý do chính dẫn tới sự tăng trưởng cao của NIM toàn ngành trong nửa đầu năm 2021. Tuy nhiên bắt đầu từ quý 3/2021 này, khi dư địa hạ lãi suất đầu vào từ môi trường thanh khoản dồi dào đã không còn,

trong khi đó các NHTM đã liên tục hạ lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ các khách hàng chịu tác động của dịch bệnh, NIM của các NHTM đã có dấu hiệu co hẹp lại.

**Triển vọng ngành năm 2022:**

- *Tăng trưởng tín dụng:* Mặc dù dịch bệnh Covid-19 còn khó lường, phức tạp nhưng Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới. Tăng trưởng nền kinh tế nói chung và xu hướng gia tăng tín dụng cá nhân sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn ngành trong dài hạn
- *Các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục có tác động tích cực đến ngành ngân hàng*: Nhằm hỗ trợ nền kinh tế trước ảnh hưởng của đại dịch, NHNN đã ban hành thông tư 01/2020/TT-NHNN chỉ đạo về cơ cấu các khoản nợ phát sinh từ 23/01/2020 thông qua việc giãn nợ và giảm lãi. Trong tháng 04/2021, 09/2021, NHNN tiếp tục ban hành Thông tư số 03/2021/TT-NHNN, Thông tư 14/2021/TT-NHNN bổ sung thêm về các điều kiện để cho phép các tổ chức tín dụng tái cơ cấu các khoản nợ đến hết 30/06/2022, đồng thời bổ sung quy định phân bổ trích lập dự phòng nợ xấu dần trong 03 năm từ 2021-2023. Đây là hành động kịp thời không chỉ giúp các doanh nghiệp qua giai đoạn khó khăn mà còn giúp giảm bớt gánh nặng nợ xấu, giảm bớt cú sốc về chi phí trích lập cho ngân hàng.
- *Cấu trúc nguồn vốn được cải thiện*: Trong những năm vừa qua, các ngân hàng thương mại đã cố gắng thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn bằng việc khai thác các nguồn trung và dài hạn nhiều hơn. Cùng với đó nhiều ngân hàng cũng đã tìm cách tăng vốn điều lệ, tăng vốn chủ sở hữu thông qua việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư ngoại và các cổ đông hiện hữu. Điều này giúp các ngân hàng nâng cao tỉ lệ CAR theo Basel II và phòng ngừa rủi ro tốt hơn.

  Đặc biệt, việc Nghị định 121/2020/NĐ-CP được thông qua đã tạo cơ sở pháp lý cho các ngân hàng quốc doanh như CTG hay VCB được thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ thông qua phương thức chia cổ tức bằng cổ phiếu. Việc tăng vốn cho các ngân hàng quốc doanh là việc khẩn thiết hơn bao giờ hết khi các ngân hàng này đang căng sức hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19. Nếu không tăng vốn kịp thời, khối ngân hàng này sẽ bị bỏ xa so với khối ngân hàng cổ phần.
- *Nợ xấu ngân hàng tăng nhẹ*: Trước diễn biến phức tạp của đại dịch, thời gian tới, sức khỏe của doanh nghiệp và nền kinh tế là hết sức khó khăn. Không chỉ riêng lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch bị ảnh hưởng mà rất nhiều lĩnh vực khác cũng chịu tác động. Kể cả những đơn vị sản xuất kinh doanh có hiệu quả trước đây, dù có đơn hàng, có hợp đồng vẫn phải ngừng sản xuất kinh doanh, đóng cửa do công nhân bị nhiễm bệnh. Nền kinh tế và doanh nghiệp bị ảnh hưởng chắc chắn sẽ tác động trực tiếp đến ngân hàng. Doanh nghiệp sẽ không có tiền để trả nợ vay ngân hàng, trong khi ngân hàng phải tiếp tục trích lập dự phòng rủi ro. Tuy nhiên, việc chính phủ có động thái mở cửa trở lại nền kinh tế từ tháng 10 vừa qua, nhờ đó giúp cho các hoạt động kinh doanh trở lại vận hành ổn định giúp cho các khoản nợ chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh được phục hồi. Qua đó, áp lực trích lập lên các ngân hàng có thể sẽ không gia tăng quá nặng nề nhờ vào quá trình hồi phục của nền kinh tế cùng với đó là tác động của thông tư Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-NHNN, Thông tư 14/2021/TT-NHNN).

  Đồng thời, nhờ vào phần trích lập tích lũy trong các năm vừa qua, bộ đệm dự phòng của các

ngân hàng nhìn chung đã cải thiện rõ rệt. Cùng với đó, nhờ vào tác động của các thông tư về việc giãn trích lập và ghi nhận nợ xấu, qua đó phần nào sẽ giảm áp lực lên chi phí trích lập cho các ngân hàng trong năm tới và giúp Ngân hàng có nguồn lực để xử lý nợ trong trường hợp cần thiết.

### *8.2. Vị thế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt*

- Mạng lưới:

  Quy mô mạng lưới của Ngân hàng tại thời điểm kết thúc năm 2020 đạt 1.169 điểm giao dịch, bao gồm 556 Chi nhánh/Phòng Giao dịch và 613 Phòng giao dịch Bưu điện, duy trì vị trí là một trong số các Ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất Việt Nam, phủ sóng tới tất cả các quận huyện trên cả nước.

  Với lợi thế nổi bật về mạng lưới phủ đến tận cấp xã tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, LienVietPostBank có thể tiếp cận đối tượng khách hàng chưa được các ngân hàng khác hướng tới. Điều này tạo ra lợi thế riêng cho LPB: *(i) mức độ cạnh tranh tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa thấp; (ii) nguồn huy động từ dân cư ổn định với chi phí trên thời gian gửi thực tế thấp; và (iii) cơ hội tăng trưởng và phát triển các sản phẩm cho vay vi mô.*

- Mô hình hoạt động:

  LienVietPostBank sở hữu một ưu thế mà không ngân hàng nào có được chính là quyền khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tại hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện đặt tại mạng lưới Bưu cục của VietnamPost trên cả nước.

  Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và LienVietPostBank đã hợp tác triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng với thời hạn hợp tác 50 năm. Theo đó, LienVietPostBank là đối tác duy nhất được quyền cung cấp các sản phẩm, dịch vụ để huy động vốn, cấp tín dụng và được ưu tiên cung ứng các dịch vụ ngân hàng trên hệ thống Phòng Giao dịch Bưu điện. Việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên mạng lưới Bưu điện được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của Phòng giao dịch Bưu điện trực thuộc LienVietPostBank. Điều này mang lại cho LienVietPostBank lợi thế về và cơ hội có mặt tại 63 tỉnh, thành phố với 100% quận, huyện trên toàn quốc.

- Quy mô, hiệu quả tài chính:

  Quy mô tài sản của LienVietPostBank đứng thứ 12 trong tổng số 28 ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán tại Việt Nam, trong đó đứng thứ 9 trong top các ngân hàng tư nhân có tổng tài sản lớn nhất, xếp sau những cái tên như MBBank, Sacombank, Techcombank, VPBank,...;

  Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) đứng thứ 10 và tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng/tổng huy động vốn (LDR) của LienVietPostBank đứng thứ 6 trong số các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch.

**Tổng tài sản năm 2020 (tỷ đồng)**

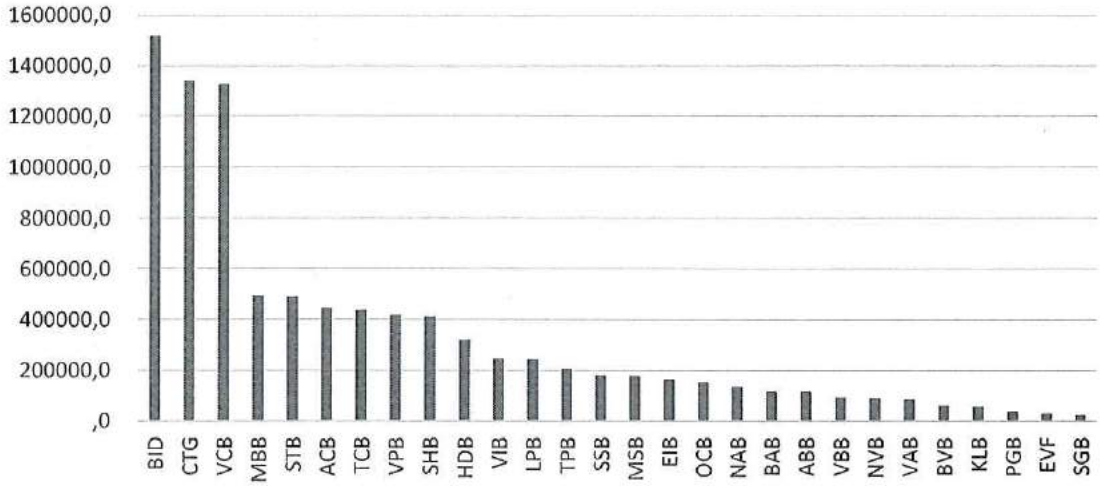


**Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) và tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng/tổng huy động vốn (LDR) năm 2020 của các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch**

**NIM & LDR năm 2020**

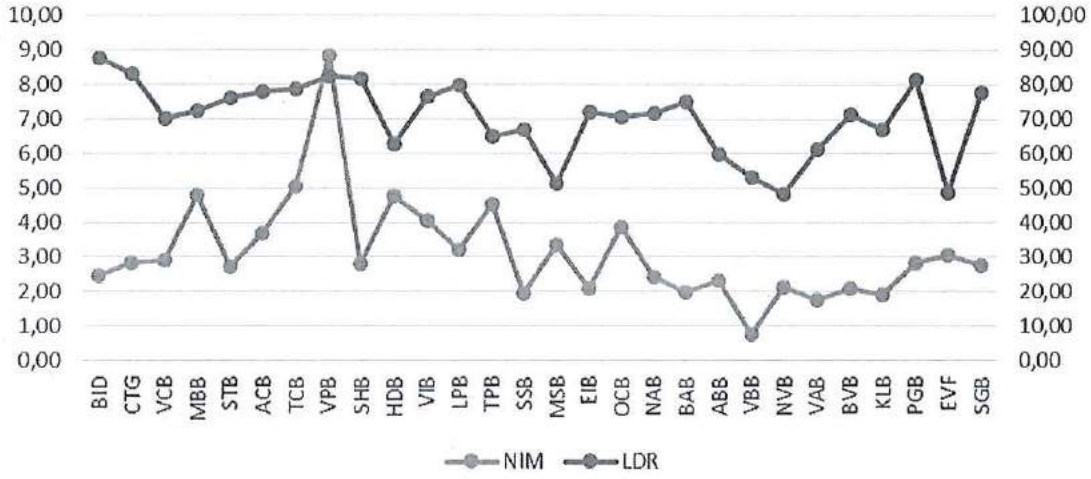


*Nguồn: Dữ liệu tổng hợp Vietstock*

- Đối với mảng bancassurance:
  LienVietPostBank đã ký kết hợp đồng hợp tác bảo hiểm độc quyền với Công ty Dai-ichi Life kéo dài 5 năm từ năm 2016. Việc phân phối bảo hiểm qua các chi nhánh, mạng lưới phòng giao dịch đã giúp cho thu nhập từ dịch vụ của Ngân hàng tăng mạnh từ 2018, nằm trong Top các ngân hàng có tăng trưởng doanh số kinh doanh bảo hiểm cao nhất toàn thị trường.
- Xếp hạng tín dụng của Moody's:
  Tháng 03/2021, LienVietPostBank đã được Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's (một trong ba hãng xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới) nâng mức triển vọng xếp hạng tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn từ "Tiêu cực" lên "Ổn định".
- So sánh tình hình tài chính với các doanh nghiệp cùng ngành:

**So sánh tình hình tài chính tại 31/12/2020 với một số ngân hàng đã niêm yết**

| Ngân hàng | Tổng tài sản (tỷ đồng) | LNST (tỷ đồng) | ROE (%) | NIM (%) | LDR (%) | Dư nợ tín dụng (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BID | 1.516.686 | 7.224 | 8,90 | 2,45 | 87,40 | 1.214.296 |
| CTG | 1.341.436 | 13.757 | 16,83 | 2,85 | 83,00 | 1.015.333 |
| VCB | 1.326.230 | 18.473 | 21,09 | 2,92 | 70,09 | 839.788 |
| MBB | 494.982 | 8.606 | 18,36 | 4,80 | 72,27 | 298.297 |
| STB | 492.516 | 2.682 | 9,63 | 2,71 | 76,10 | 340.268 |
| ACB | 444.530 | 7.683 | 24,31 | 3,69 | 78,02 | 311.479 |
| TCB | 439.603 | 12.582 | 18,03 | 5,04 | 78,65 | 277.525 |
| VPB | 419.027 | 10.414 | 21,92 | 8,82 | 82,43 | 290.816 |
| SHB | 412.680 | 2.607 | 12,26 | 2,79 | 81,68 | 305.637 |
| LPB | 242.343 | 1.862 | 13,89 | 3,20 | 79,48 | 176.622 |
| TPB | 206.314 | 3.510 | 23,54 | 4,52 | 64,89 | 119.991 |
| SSB | 180.207 | 1.360 | 11,06 | 1,94 | 66,76 | 108.869 |
| MSB | 176.698 | 2.011 | 12,67 | 3,34 | 51,10 | 79.341 |
| EIB | 160.435 | 1.070 | 6,57 | 2,10 | 71,84 | 100.767 |

*Nguồn: Tổng hợp*

## 9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2022

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện Năm 2020 | Thực hiện Năm 2021 (ước tính) | Kế hoạch 2022 |
|---|---|---|---|---|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương | Triệu đồng | 17.869.155 | 20.925.551 | Dự kiến tăng khoảng 12%-13% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 1.861.908 | 2.873.248 | Dự kiến tăng khoảng 30% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | % | 10,42 | 13,73 | Dự kiến trên 16% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 13,08 | 17,10 | Dự kiến trên 18% |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 12 | | Dự kiến trên 12% |

*Nguồn: Ước tính và kế hoạch của LPB*

***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức***

Để đạt được những kết quả trên, LienVietPostBank đã linh hoạt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với nguồn lực, lợi thế của Ngân hàng và diễn biến thị trường. Định hướng bán lẻ xuyên suốt giai đoạn phát triển hiện tại là cơ sở để Ngân hàng có những chính sách điều hành hiệu quả,

nhất quán. Để hoàn thành kế hoạch nêu trên, trên cơ sở thận trọng và quyết liệt trong điều hành, Ban TGĐ LienVietPostBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- Thực hiện các biện pháp nhằm tăng trưởng và sử dụng nguồn vốn hiệu quả
  - Linh hoạt chính sách huy động trong từng giai đoạn thông qua việc điều chỉnh lãi suất, kỳ hạn, phát hành trái phiếu,... để vừa sử dụng một cách hiệu quả nguồn vốn huy động vừa đảm bảo cân đối nguồn đầu vào tại từng thời điểm, đồng thời vừa đảm bảo đáp ứng tốt các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
  - Xây dựng các sản phẩm mới trên kênh LienViet24h và tại quầy với thủ tục nhanh gọn.
- Tập trung tăng trưởng tín dụng theo định hướng bán lẻ
  - Trên cơ sở khai thác hiệu quả mạng lưới rộng khắp các tỉnh, thành phố, Ngân hàng tiếp tục tập trung phát triển bán lẻ, trong đó chú trọng đẩy mạnh tăng trưởng trên các Phòng Giao dịch.
  - Thiết kế các gói sản phẩm kết hợp tín dụng, bảo hiểm, thanh toán, thẻ... với các ưu đãi hấp dẫn để phát triển nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.
- Chú trọng phát triển dịch vụ, nâng cao tỷ trọng thu nhập ngoài lãi:
  - Đẩy mạnh triển khai dịch vụ bảo hiểm.
  - Đối với dịch vụ thẻ, LienViet24h hoàn thiện và phát triển các tiện ích.
  - Tiếp tục phát triển các dịch vụ thu hộ, chi hộ, thanh toán quốc tế.
- Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động
  - Kiểm soát các khoản chi phí đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả.
  - Rà soát hiệu quả hoạt động và năng suất lao động của các Đơn vị trên toàn hệ thống.
- Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu
  - Quyết liệt công tác thu hồi nợ xấu với các biện pháp như: Xây dựng phương án, kế hoạch thu hồi đối với từng khoản nợ xấu; tăng cường đào tạo, tuyển dụng bổ sung cán bộ xử lý nợ có kiến thức, nghiệp vụ; Phân giao kế hoạch thu hồi tới từng Đơn vị kinh doanh.
- Tiếp tục ưu tiên kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro
  - Áp dụng kỹ thuật phân tích chuyên sâu để nâng cao chất lượng công tác cảnh báo rủi ro trong mọi hoạt động Ngân hàng. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu để luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp. Thực hiện nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản trị rủi ro, đảm bảo các tỷ lệ an toàn luôn ở mức tốt và hướng tới đáp ứng tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế cao hơn nữa.
- Đầu tư phát triển nhân sự, cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động
  - Thường xuyên đào tạo, tạo cơ hội cho nhân sự học tập để phát triển nghề nghiệp. Quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs, SLA và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt. Từ đó chất lượng nhân sự được nâng cao và đồng đều giữa các Đơn vị/Phòng/Ban, giúp tăng năng suất lao động toàn hệ thống.

- Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số
  - Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và công tác quản trị điều hành, tối ưu hóa quy trình vận hành, tăng năng suất lao động. Triển khai công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, tự động hoá các quy trình, đơn giản và tinh gọn các bước thực hiện, trong đó ưu tiên các hoạt động liên quan đến khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tối đa hóa các trải nghiệm và tiện ích của khách hàng.

**Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2021 | Kết quả thực hiện năm 2021 (ước tính) | % Hoàn thành kế hoạch |
|---|---|---|---|
| Vốn điều lệ | 15.700 | 12.036 | 76,66% |
| Huy động thị trường 1 | 237.770 | 217.000 | 91,26% |
| Tín dụng thị trường 1 | 213.020 | 209.000 | 98,11% |
| Thu dịch vụ | 880 | 858 | 97,50% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.200 | 3.638 | 113,69% |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ và ước tính của LPB*

- **Huy động vốn thị trường 1** năm 2021 ước đạt hơn 217.000 tỷ đồng, tăng hơn 10.200 tỷ đồng so với 31/12/2020, đạt 91,26% kế hoạch năm 2021. Nguồn Huy động luôn đảm bảo ổn định, phù hợp với tăng trưởng tín dụng để tối đa hóa hiệu quả sự dụng nguồn.
- **Tín dụng thị trường 1** ước đạt hơn 209.000 tỷ đồng, tăng hơn 32.000 tỷ đồng so với 31/12/2020, tương đương mức tăng trưởng 18,1%, mức tăng tối đa theo hạn mức tín dụng được NHNN cấp, trong đó bán lẻ tăng chiếm hơn 70% tổng tăng trưởng tín dụng. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện với tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2021 thuộc top Ngân hàng tốt nhất hệ thống.
- **Thu thuần dịch vụ** luỹ kế ước đạt 858 tỷ đồng, tăng 37% so với thu thuần dịch vụ năm 2020, đạt 97,5% kế hoạch năm 2021.
- **Lợi nhuận trước thuế** luỹ kế ước đạt 3.638 tỷ đồng, tăng 50% so với lợi nhuận năm 2020 (2.427 tỷ đồng), hoàn thành 114% kế hoạch năm 2021

## 10. Tình hình sử dụng đất đai của Ngân hàng

**Danh mục một số khu đất lớn thuộc quản lý, sử dụng của LienVietPostBank**

| STT | Địa điểm | Diện tích ($m^2$) | Địa chỉ | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bình Dương | 200 | Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 2 | Bình Dương | 644 | Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060) |
| 3 | Bình | 422 | Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình | Xây dựng trụ | Lâu dài |

| STT | Địa điểm | Diện tích ($m^2$) | Địa chỉ | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| | Thuận | | Thuận | sở | |
| 4 | Vĩnh Long | 599 | Khu trung tâm Thương mại tài chính ngân hàng, Hưng Đạo Vương, phường 1, Thành phố Vĩnh Long | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 5 | Đồng Tháp | 409 | Nguyễn Huệ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 6 | Bến Tre | 381 | Khu phố 1, phường 4, tỉnh Bến Tre | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 7 | Lạng Sơn | 643 | Phường Vĩnh Trại, tỉnh Lạng Sơn | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 8 | Sóc Trăng | 964 | Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 9 | An Giang | 488 | Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Đình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 10 | Đà Nẵng | 778 | Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 11 | Vũng Tàu | 126 | Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 12 | Vũng Tàu | 162 | Nguyễn Lương Bằng, phường 9, thành phố Vũng Tàu | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 13 | Tiền Giang | 418 | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 14 | Nam Định | 1.092 | Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2012 đến 2062) |
| 15 | Cần Thơ | 440 | Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 16 | Cà Mau | 675 | Đường An Dương Vương, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2059) |
| 17 | Quảng Trị | 460 | Quốc lộ 9, phường 1, thị xã | Xây dựng trụ | Lâu dài |

| STT | Địa điểm | Diện tích ($m^2$) | Địa chỉ | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đông Hà, tỉnh Quảng Trị | sở | |
| 18 | Lâm Đồng | 1.850 | Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 19 | Bắc Giang | 285 | Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, tỉnh Bắc Giang | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 20 | Kiên Giang | 518 | Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 21 | Kiên Giang | 112,7 | Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang và Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 22 | Nghệ An | 588 | Phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2016 đến 2060) |
| 23 | Đồng Nai | 310 | Phường Thống Nhất, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 24 | Hậu Giang | 1.302,1 | Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2006 đến 2056) |
| 25 | Hậu Giang | 1.000 | Trị trấn Cái Tắc, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2008 đến 2058) |
| 26 | Đắk Nông | 1.227,8 | Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2015 đến 2065) |
| 27 | Bắc Kạn | 1,46 | Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2021 đến 2060) |
| 28 | Quảng Ngãi | 506,5 | Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 29 | Hà Tĩnh | 501,2 | Tổ dân phố 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 30 | Quảng Nam | 581,9 | Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | Xây dựng trụ sở | Đất thuê 50 năm (từ 2018 đến 2067) |
| 31 | Trà Vinh | 690,4 | Khóm 6, phường 7, thành | Xây dựng trụ | Lâu dài |

| STT | Địa điểm | Diện tích ($m^2$) | Địa chỉ | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh | sở | |
| 32 | Phú Thọ | 615 | Đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 33 | Quảng Bình | 453 | Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 34 | Lai Châu | 317,6 | Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |
| 35 | Điện Biên | 295,5 | Tổ 3 Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên | Xây dựng trụ sở | Lâu dài |

*Nguồn: LPB*

## 11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng

➢ Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng. Chi tiết các cam kết ngoại bảng của LPB như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bảo lãnh vay vốn | 4.196 | 67.222 | 63.580 |
| 2 | Cam kết giao dịch hối đoái | 27.900.350 | 39.605.786 | 74.426.062 |
| | *Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn* | *213.131* | *906.652* | *5.385.376* |
| | *Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn* | *97.243* | *450.832* | *719.669* |
| | *Cam kết giao dịch hoán đổi* | *27.589.976* | *38.248.302* | *68.321.017* |
| 3 | Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 754.684 | 429.900 | 618.694 |
| 4 | Bảo lãnh khác | 2.036.352 | 1.327.012 | 1.068.275 |
| 5 | Các cam kết khác | 96.082 | 2.181.277 | 1.666.082 |
| | **Tổng** | **30.791.664** | **43.611.197** | **77.842.693** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; BCTC Quý III/2021 của LPB*

➢ Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi:

Tính đến thời điểm 30/9/2021, số dư trái phiếu LienVietPostBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 22.900 tỷ VNĐ, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 3.000 tỷ VNĐ
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 19.900 tỷ VNĐ

**Thông tin về các trái phiếu đã phát hành**

*Đơn vị : tỷ đồng*

| Loại trái phiếu | Kỳ hạn | Giá trị 31/12/2020 | Giá trị 30/9/2021 |
|---|---|---|---|
| **Trái phiếu ra công chúng** | | **2.750** | **3.000** |
| | Kỳ hạn 07 năm | 2.250 | 2.500 |
| | Kỳ hạn 10 năm | 500 | 500 |
| **Trái phiếu riêng lẻ** | | **18.100** | **19.900** |
| Trái phiếu tăng vốn cấp 2 | Từ 1 năm tới dưới 5 năm | 0 | 0 |
| | Từ 5 năm trở lên | 1.500 | 500 |
| Trái phiếu thường | Từ 1 năm tới dưới 5 năm | 12.000 | 14.800 |
| | Từ 5 năm trở lên | 4.600 | 4.600 |
| **Tổng** | | **20.850** | **22.900** |

Nguồn: LPB

➢ Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất:

| | Số tiền tại 30/09/2021 *(Đơn vị: Tỷ đồng)* |
|---|---|
| Tổng giá trị hợp đồng | 2.263 |
| Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí | 1.192 |
| Chi phí chờ phân bổ còn lại | 253 |
| Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân | 818 |

Nguồn: LPB

**12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

**1. Loại cổ phần**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng**

**122.175.343** cổ phần (chiếm tỷ lệ 10,15% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

**4. Giá khởi điểm đấu giá**

28.930 đồng/cổ phần

**5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm**

❖ Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn các mức giá sau:

- *Giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá:*

  Theo Chứng thư thẩm định giá số 26081.003/CTTĐ.TĐG ngày 26/08/2021 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành, giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được xác định là **28.927 đồng/cổ phần**.

- *Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Mã chứng khoán: LPB) trên sàn giao dịch HOSE trước ngày Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn:*

  Theo dữ liệu giao dịch công bố trên website của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, giá tham chiếu 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu LPB tính đến ngày 31/08/2021 là: **24.402 đồng/cổ phiếu.**

- *Giá tham chiếu của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Mã chứng khoán: LPB) trên sàn giao dịch HOSE trước ngày Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày:*

  Theo dữ liệu giao dịch công bố trên website của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, giá tham chiếu của LPB tại ngày 31/08/2021 là **23.300 đồng/cổ phiếu**.

❖ Theo đó, ngày 1/9/2021, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã ký Quyết định số 112/QĐ-BĐVN-HĐTV phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt với Giá khởi điểm chào bán: **28.930 đồng/cổ phần.**

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Bán đấu giá công khai thông thường

**7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Quý 1/2022

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

- Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam:

*"1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.*

*2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.*

*3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.*

*4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.*

*5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.*

*6. Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các Khoản 2, 3, 5 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.*

*7. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần."*

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại thời điểm ban hành Bản công bố thông tin này là **5%** (theo Công văn số 6328/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/09/2017 về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại LienVietPostBank). Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 10/08/2021, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thay đổi là **9,99% vốn điều lệ,** đồng thời ĐHĐCĐ đã giao cho Hội đồng Quản trị LienVietPostBank thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc tạm khóa tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài ở mức 5% và mở lại tỷ lệ này sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Hiện tại, LienVietPostBank đang thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để thông báo lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài nêu trên. Tuy nhiên, tính đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin này, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) chưa có văn bản trả lời về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của LPB, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt hiện nay vẫn là **5%**. Chủ sở hữu vốn chuyển

nhượng sẽ thực hiện công bố thông tin bổ sung văn bản của UBCK ngay sau khi nhận được thông tin.

- Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại LienVietPostBank tính đến ngày 18/01/2022 theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do SGDCK TP.Hồ Chí Minh công bố là 49.431.117 cổ phiếu, tương ứng 4,11% vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua tại ngày 18/01/2022 là 10.724.726 cổ phiếu, tương ứng 0,89% vốn điều lệ.

  Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa 5% vốn điều lệ tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu LPB. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần LPB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần LPB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hàng ngày trên website của SGDCK TP. Hồ Chí Minh và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do SGDCK TP. Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm đăng ký tham dự đấu giá. Trường hợp tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần LPB còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua sẽ được xét theo thứ tự giá thanh toán từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài còn được phép nắm giữ. Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua sẽ được Tổng công ty Bưu điện Việt Nam hoàn trả lại số tiền đã thanh toán tương ứng.

## 11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng

- Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017:

  *"1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.*

  *2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:*

  *a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật này;*

  *b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;*

  *c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này.*

  *3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.*

*4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần."*

Nhà đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của cá nhân, tổ chức và những người có liên quan theo quy định nêu trên. Số cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng vượt quá các quy định tỷ lệ sở hữu nêu trên và không được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận chuyển quyền sở hữu cổ phần, Vietnam Post không chịu trách nhiệm cũng như không hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư (kể cả tiền đặt cọc). Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua vẫn thuộc sở hữu của Vietnam Post.

**12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có

**13. Các loại thuế có liên quan:**

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

**14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:**

**14.1. Hồ sơ đấu giá:**

- Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 6/9/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc góp vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm.
- Văn bản số 4476/VPCP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính Phủ về việc cơ cấu lại khoản vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm;
- Văn bản số 3145/BTTTT-QLDN ngày 17/8/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thoái vốn của Vietnam Post tại LPB và LPB;
- Văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần của Vietnam Post tại LPB;
- Quyết định số 112/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 1/9/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt;
- Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn do Vietnam Post, LPB và SHS ký;
- Văn bản xác nhận sở hữu cổ phần của Vietnam Post tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
- BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập Quý 3/2021 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
- Các tài liệu liên quan khác.

**14.2. Quy định về chuyển nhượng vốn tại ngân hàng thương mại**

❖ Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá trở thành cổ đông lớn (là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của LPB) thì phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận trước khi VietnamPost thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu.

Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá dẫn đến trở thành cổ đông lớn, nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo và cung cấp thông tin cho VietnamPost, LienVietPostBank trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần trúng đấu giá và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán đấu giá (các nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo Quy chế bán đấu giá), LienVietPostBank sẽ gửi hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018.

Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận mua cổ phần của LPB theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng thì nhà đầu tư được hoàn trả tiền đã thanh toán mua cổ phiếu (kể cả tiền đặt cọc) và số cổ phiếu đã thanh toán nhưng được hoàn trả tiền vẫn thuộc sở hữu của VietnamPost.

❖ Điều kiện đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá:

- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông tại LienVietPostBank: trình bày tại mục *V.11. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng.*
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Đáp ứng quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài trình bày tại mục *V.10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.*

### 14.3.Phương tiện, địa điểm công bố thông tin

❖ Thông tin về cuộc bán đấu giá cổ phần sẽ được công bố trên:

- 03 số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành toàn quốc;
- 03 số báo liên tiếp của một tờ báo địa phương;
- Trang thông tin điện tử của:

+ Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn)

+ Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (www.vnpost.vn)

+ Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (www.shs.com.vn)

+ Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt www.lienvietpostbank.com.vn

❖ Thời gian công bố thông tin: tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc đấu giá.

## VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của VietnamPost đầu tư tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt nhằm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 316/TB-VPVP ngày

06/09/2019, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Văn bản số 4476/VPVP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cơ cấu lại khoản vốn góp của VietnamPost trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và Văn bản số 3145/BTTTT-QLDN ngày 17/08/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về đề nghị triển khai thực hiện thoái vốn tại LienVietPostBank.

Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của VietnamPost tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt sẽ bổ sung vào dòng tiền thu được của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam một khoản ước tính theo giá khởi điểm bán đấu giá khoảng 3.534,5 tỷ đồng và phù hợp với chủ trương chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm.

## VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Tổ chức tư vấn

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Trụ sở chính: | Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. | | |
| Website: | www.shs.com.vn | | |
| Điện thoại: | (84.24) 3818 1888 | Fax: | (84.24) 3818 1688 |
| CN TP.HCM: | Tầng 3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM | | |
| Điện thoại: | (84.28) 3915 1368 | Fax: | (84.28) 3915 1369 |
| CN Đà Nẵng: | Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung, Thanh Khê, TP.Đà Nẵng | | |
| Điện thoại: | (84.236) 3525 777 | Fax: | (84.236) 3525 779 |

### 2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, lô E6, đường Phạm Hùng, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội |
| Điện thoại: | 024 3946 1600 |
| Website: | www.kpmg.com |

### 3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Địa chỉ: | Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội | | |
| Điện thoại: | (84-24) 39412626 | Fax: | (84.24) 39347818 |
| Website: | www.hnx.vn | | |

## VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Các thông tin liên quan đến Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Ngân hàng.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy và mong muốn công bố tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. LPB là doanh nghiệp đã niêm yết tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh, do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp… cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua/nhận chuyển nhượng cổ phần tại LPB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của LPB; không được góp vốn, mua cổ phần của LPB dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LPB), Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

## IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

*Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2022*

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN HẢI THANH**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN THỊ THU THANH**



Scanned with CamScanner